

CL, ngày 16 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Đ** - Sinh năm: 1952; địa chỉ: ấp VC, xã VH, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Đ: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1968; địa chỉ: ấp VC, xã VH, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:*

Bà **Trần Thị B** - Sinh năm: 1938; địa chỉ: **ấp A, xã VH, huyện CL, tỉnh Bến Tre.**

Bà **Trần Thị Đ** - Sinh năm: 1975; địa chỉ: **ấp A, xã VH, huyện CL, tỉnh Bến Tre.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị B, bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ giao cho bà Trần Thị Đ được quyền sử dụng phần đất có diện tích 57,3m², thuộc thửa đất số 62 (tách), tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại ấp A, xã VH, huyện CL, tỉnh Bến Tre, phần đất có tứ cận như sau:

Hướng bắc giáp thửa đất số 61, tờ bản đồ số 14 của ông Nguyễn Văn T;

Hướng nam giáp đường đất;

Hướng đông giáp phần còn lại của thửa 62, tờ bản đồ số 13 của bà Trần Thị B;

Hướng tây giáp thửa đất số 60, tờ bản đồ số 13 của ông Nguyễn Văn H.

Có họa đồ kèm theo.

Bà Đ có nghĩa vụ giao cho bà B số tiền là 10.000.000 đồng. Các đương sự đã tự thi hành xong.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục sang tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu trên, tự chịu mọi khoản thuế theo quy định của pháp luật khi làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng phần diện tích đất nêu trên.

Bà Trần Thị Đ nhận chịu chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là: 3.000.000 đồng. Bà Đ đã nộp đủ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Đ nhận chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0023736 ngày 27/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, bà Trần Thị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện CL;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Phận